TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 44/2021/QĐST– HNGĐ	*Lào Cai, ngày 20 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 59 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 45/2021/TLST- HNGĐ ngày 30/03/2021 về việc "Chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn"

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng V – sinh năm 1973.

Nghề nghiệp: Cán bộ

Địa chỉ: Tổ 08, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Anh Đỗ Văn N – sinh năm 1980

Nghề nghiệp: Tự do

Địa chỉ: Tổ 09, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Đỗ Văn N được sử dụng: 01 nhà điều hành cấp 4 có diện tích 300m2; 04 nhà xưởng khung sắt chịu lực có tường xây bao quanh mái lợp tôn xốp diện tích 840m2 và cổng sắt. Tất cả được xây dựng trên thửa đất ô số 12 lô 48 ở tại địa chỉ: Ô số 12, lô 48, cụm công nghiệp Bắc Duyên Hải, phường Duyên Hải, thành phố L. 01 Ô tô nhãn hiệu TOYOTA biển kiểm soát 24A- 035.52 mang tên Đỗ Văn N.

Tổng trị giá tài sản chung trên có trị giá là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng). Anh Đỗ Văn N phải trả chênh lệch cho chị Nguyễn Thị Hồng V số tiền là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền ở trên, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468- Bộ Luật dân sự.

Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo giá trị tài sản được hưởng là: 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0008991 ngày 30/03/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L. Bị đơn anh Đỗ Văn N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo giá trị phần tài sản được hưởng là: 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND thành phố;
- THADS;
- Các đương sự;
- Lưu HS – Tập QĐ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Hương